

Số: /KH-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 2 năm 2024 trên địa bàn huyện Hón Quản

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc Quy định phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024;

Thực hiện Công văn số 3735/UBND-KT ngày 13/9/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về triển khai tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 2/2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2898/SNN-CNTY ngày 25/9/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 2/2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND huyện về phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn huyện năm 2024,

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 492/TTr-PNN ngày 04/10/2024,

UBND huyện Hón Quản ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đợt 2 năm 2024 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích:

Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi nhằm chủ động tiêu diệt mầm bệnh, ngăn chặn các chủng vi rút gây bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm bằng biện pháp cắt đứt đường lây truyền của vi rút trên quần thể gia súc, gia cầm và trong môi trường để tạo ra môi trường chăn nuôi sạch, an toàn; góp phần bảo vệ sức khỏe vật nuôi, ngăn chặn sự lây nhiễm mầm bệnh, hạn chế sự lây lan dịch bệnh; bảo vệ sức khỏe con người khi chăn nuôi cũng như tiêu thụ sản phẩm.

2. Yêu cầu:

- Tập trung nhân lực, vật lực triển khai thực hiện tốt Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi trên địa bàn huyện đợt 02 năm 2024.

- Thực hiện đúng phương pháp, kỹ thuật và sử dụng đúng hóa chất. Đảm bảo an toàn cho người sử dụng, vật nuôi, không gây thiệt hại đến đối tượng cần tiêu độc, khử trùng và không gây ô nhiễm môi trường.

- Quản lý, sử dụng hóa chất đúng mục đích, đối tượng và theo quy định, không gây lãng phí.

- Nội dung thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

II. Nội dung.

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/10/2024.

2. Loại hóa chất, số lượng hóa chất sử dụng:

Loại hóa chất: Sử dụng hóa chất Benkocid thuộc hóa chất dự trữ Quốc gia do Trung ương hỗ trợ. Liều lượng hóa chất Benkocid và tần suất thực hiện:

- Đối với chăn nuôi hộ gia đình: Tiêu độc sát trùng phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT

+ Quét dọn sạch sẽ khu vực nuôi nhốt gia súc, gia cầm; thu gom phân rác, độn chuồng để đốt hoặc chôn;

+ Khi tiêu độc sát trùng định kỳ (không có dịch bệnh): Pha 2,5 ml thuốc trong 1 lít nước sạch để phun cho 4m² nền chuồng và khu vực chăn nuôi. Phun thuốc sát trùng 01 lần/đợt.

+ Khi tiêu độc sát trùng khi có dịch bệnh (chống dịch): Pha 4 ml thuốc trong 1 lít nước sạch để phun cho 2m² nền chuồng và khu vực chăn nuôi. Phun thuốc sát trùng liên tục 01 lần/tuần cho đến khi hết dịch.

+ Nội dung thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Đối với các chợ buôn bán động vật, sản phẩm động vật:

+ Quét dọn và phun thuốc khử trùng hàng ngày khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực giết mổ và các vật dụng liên quan cuối mỗi buổi chợ;

+ Những quầy bán thịt phải được vệ sinh sạch sẽ và phun thuốc tiêu độc, khử trùng cuối mỗi buổi chợ;

+ Quét dọn và xử lý chất thải rắn trong chợ bằng biện pháp chôn hoặc đốt.

+ Thực hiện phun xịt tiêu độc miễn phí 30 ngày/đợt, pha 2,5 ml hóa chất sát trùng Benkocid pha 01 lít nước sạch phun xịt khoảng 04 m² diện tích.

Số lượng hóa chất khử trùng, vật tư phân bổ cho các xã, thị trấn theo bảng đăng ký của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện với Chi cục Chăn nuôi và Thú

y tính (kèm theo phụ lục phân bổ hóa chất phun xịt tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi đợt 2 năm 2024).

- Các trang trại chăn nuôi, cơ sở giết mổ,... sử dụng loại hóa chất sát trùng theo hướng dẫn tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

3. Cách thức thực hiện:

- Đối với hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, chợ, điểm buôn bán: UBND xã, thị trấn tổ chức các đội phun thuốc sát trùng cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ có buôn bán gia súc, gia cầm, khu nhốt giữ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu,...; việc phun xịt khử trùng chỉ thực hiện sau khi đã được vệ sinh cơ giới như quét dọn, cọ, rửa sạch, ... Đối với hộ gia đình chăn nuôi nhỏ, lẻ Nhà nước hỗ trợ thực hiện phun xịt, khử trùng **01 lần/đợt**; đối với chợ buôn bán kinh phí Nhà nước đảm bảo thực hiện phun xịt, khử trùng **30 ngày/đợt**.

- Những trang trại chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm tự lo vật tư, kinh phí, tổ chức thực hiện theo sự giám sát của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

- Các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở gia công, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật phải thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng theo quy định trước và sau mỗi ca sản xuất theo sự giám sát của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

4. Nội dung thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

4.1 Cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm:

a) Đối với các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung:

- Thường xuyên phát quang cây cỏ, bụi rậm xung quanh chuồng trại, hàng ngày quét dọn thu gom phân rác để đốt hoặc chôn, khơi thông cống rãnh.

- Phun xịt tiêu độc, khử trùng bằng thuốc sát trùng toàn bộ chuồng trại, khu vực chăn nuôi và vùng phụ cận.

- Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng các phương tiện dùng vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm, thức ăn ... trước khi ra, vào cơ sở chăn nuôi.

b) Đối với chăn nuôi hộ gia đình:

- Thực hiện phát quang, quét dọn sạch sẽ khu vực nuôi nhốt gia súc, gia cầm; thu gom phân rác, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn.

- Phun thuốc khử trùng toàn bộ khu vực nuôi nhốt gia súc, gia cầm và vùng phụ cận **01 lần/đợt**.

- Vệ sinh sạch sẽ phương tiện, dụng cụ vận chuyển sau mỗi lần vận chuyển.

c) Đối với cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm:

- Phát quang cây cỏ xung quanh và quét dọn sạch sẽ toàn bộ khu vực lò ấp, đường ra vào cơ sở ấp, thu gom vỏ trứng sau khi ấp nở để tiêu hủy.

- Phun tiêu độc, khử trùng hàng ngày toàn bộ diện tích cơ sở ấp trứng, đường ra vào cơ sở ấp trứng, các phương tiện vận chuyển trứng giống và gia cầm ấp nở.

4.2. Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung:

- Nơi nhốt gia súc, gia cầm chờ giết mổ: Sau khi gia súc, gia cầm được đưa đi giết mổ, toàn bộ khu vực nhốt phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng.

- Nơi giết mổ phải được vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất và cuối ngày sản xuất, giết mổ.

- Phát quang cây cỏ xung quanh cơ sở, nhà xưởng; khơi thông cống rãnh.

- Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trước khi ra khỏi cơ sở giết mổ.

4.3. Chợ có buôn bán gia súc, gia cầm sống:

- Quét dọn và phun thuốc khử trùng hàng ngày khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật, khu vực giết mổ và các vật dụng liên quan cuối mỗi buổi chợ.

- Phương tiện, dụng cụ vận chuyển phải được phun tiêu độc khử trùng khi vào, ra khỏi chợ.

- Những quầy bán thịt phải được vệ sinh sạch sẽ và phun thuốc tiêu độc khử trùng cuối mỗi buổi chợ.

- Quét dọn và xử lý chất thải rắn trong chợ bằng biện pháp chôn hoặc đốt.

- Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại chợ có buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật là **30 ngày/đợt**.

4.4. Đối với động vật, sản phẩm động vật nhập lậu bị thu giữ:

- Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng các phương tiện dùng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập lậu bị bắt giữ.

- Quét dọn và phun thuốc khử trùng khu vực nhốt, giữ động vật ngay sau mỗi đợt tiêu huỷ. Phân, rác thải phải được xử lý chôn hoặc đốt.

III. Về cách thức tiến hành.

1. Tổ chức tuyên truyền: Treo băng rôn tuyên truyền tại các xã, thị trấn, qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua hệ thống loa truyền thanh của huyện, xã, thị trấn; thông qua các tổ chức – chính trị với nội dung tuyên truyền về sự nguy hiểm, tác hại của dịch bệnh gia súc, gia cầm và vai trò tác dụng, lợi ích của vệ sinh, tiêu độc, khử trùng trong phòng, chống bệnh động vật để Nhân dân hiểu đúng và tích cực tham gia thực hiện.

2. Các bước thực hiện.

Tất cả các khu vực chăn nuôi, kinh doanh thực phẩm khi tiến hành thực hiện phải tuân thủ theo hai bước:

- Bước 1: Dọn vệ sinh cơ giới, quét dọn, thu gom chất thải rắn, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn, khơi thông cống rãnh.

- Bước 2: Phun tiêu độc, khử trùng bằng hóa chất hoặc vôi bột.

3. Những cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung và cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; cơ sở ấp trứng gia cầm, thủy cầm: Tự lo vật tư, kinh phí, tổ chức thực hiện theo sự giám sát của chính quyền địa phương và cơ quan thú y.

4. UBND các xã, thị trấn: Tổ chức các đội phun thuốc tiêu độc, khử trùng miễn phí cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ buôn bán gia súc, gia cầm, khu nhốt giữ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, kinh phí thực hiện tiêu độc, khử trùng do Nhà nước chi trả. Việc phun xịt, khử trùng chỉ được thực hiện sau khi được vệ sinh cơ giới như phát quang, quét dọn, cọ, rửa ... do chủ hộ thực hiện Hộ gia đình chăn nuôi nhỏ lẻ kinh phí Nhà nước đảm bảo thực hiện phun xịt, tiêu độc, khử trùng 01 lần/đợt, đối với chợ buôn bán kinh phí Nhà nước đảm bảo thực hiện phun xịt, tiêu độc, khử trùng **30 ngày/đợt**.

IV. Kinh phí thực hiện.

Ngân sách huyện: Đảm bảo kinh phí chi trả công phun xịt tiêu độc, khử trùng; mua xăng để sử dụng máy phun xịt hoặc thuê máy; xăng xe cho người đi tiêu độc; kinh phí kiểm tra, giám sát cho cán bộ huyện tại các xã, thị trấn và trại chăn nuôi; kinh phí tuyên truyền và các kinh phí khác có liên quan thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi đợt 2 năm 2024 trên địa bàn huyện ngoài phần ngân sách tỉnh chi.

V. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT: Đôn đốc, theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch tại địa bàn các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện:

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường trên địa bàn huyện đợt 2 năm 2024.

- Lập dự trù kinh phí tiền công, xăng sử dụng cho máy phun xịt, xăng xe cho người đi tiêu độc, khử trùng; Công kiểm tra, giám sát cho cán bộ cấp huyện; kinh phí tuyên truyền và các kinh phí khác có liên quan thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc trên địa bàn toàn huyện ngoài phần ngân sách tỉnh chi.

- Chuẩn bị đầy đủ hóa chất, tài liệu, bảo hộ lao động, kho chứa, đáp ứng yêu cầu của tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc và phân bố vật tư, hóa chất, bảo hộ lao động cho nhân viên thú y các xã, thị trấn theo quy định. Phân công cán bộ Trung tâm giám sát địa bàn, hướng dẫn quy trình kỹ thuật tiêu độc, khử trùng đảm bảo đúng kỹ thuật, hiệu quả, an toàn cho người, động vật, phương tiện.

- Hướng dẫn UBND các xã, thị trấn lập chứng từ và tổng hợp chứng từ để thanh toán tiền công hỗ trợ và tiền xăng chạy máy phun xịt, khử trùng, tiêu độc.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc trên địa bàn huyện; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi về UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và PTNT), Sở Nông nghiệp & PTNT (thông qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y) **trước ngày 25/11/2024.**

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu UBND huyện cân đối, bố trí kinh phí kịp thời để thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đợt 2 năm 2024 thuộc phần ngân sách huyện.

4. Phòng Tài nguyên – Môi trường: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Trung tâm Y tế, UBND các xã, thị trấn hướng dẫn, đôn đốc làm vệ sinh, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ và xử lý kịp thời các tình huống bất thường xảy ra đối với môi trường trong quá trình sử dụng hóa chất khử trùng, tiêu độc.

5. Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện: Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền về lợi ích của việc thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc để Nhân dân tích cực hưởng ứng, thông tin kịp thời về thời gian khử trùng, tiêu độc đảm bảo nội dung thông tin phải đến được với mọi người dân.

6. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam huyện và các Hội đoàn thể huyện: Tuyên truyền, vận động các thành viên Mặt trận, các hội viên của các Đoàn thể (Huyện Đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, Hội Nông dân huyện) chủ động, tham gia cùng chính quyền địa phương, các ban, ngành liên quan thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi trên địa bàn huyện có hiệu quả.

7. UBND các xã, thị trấn:

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đợt 2 năm 2024 trên địa bàn xã, thị trấn; có trách nhiệm tổ chức, kiểm tra, đôn đốc thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc trên địa bàn quản lý theo nội dung của Kế hoạch này.

- Thành lập các đội xung kích (tối thiểu 02 người) gồm dân quân tự vệ, thanh niên, công an, cán bộ thú y thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi, chợ có buôn bán gia súc, gia cầm.

- Chỉ đạo nhân viên Thú y xã, thị trấn và trưởng các ấp, khu phố rà soát, thống kê số hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, chợ có buôn bán gia súc, gia cầm sống. Tổng hợp và gửi báo cáo về Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện để nhận thuốc khử trùng, vật tư bảo hộ lao động thực hiện vệ sinh, khử, tiêu độc theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện tăng cường công tác vận động, phổ biến, tuyên truyền cho người chăn nuôi tích cực chủ động thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đợt 2 năm 2024 trên địa bàn xã, thị trấn mình quản lý. Phân công

nhệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã, thị trấn thực hiện kiểm tra, giám sát tại các ấp, sóc, khu phố.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc gửi về Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện để tổng hợp báo cáo UBND huyện, Sở Nông nghiệp & PTNT theo quy định.

- Chỉ đạo Ban Quản lý chợ các xã, thị trấn phối hợp Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, Nhân viên Thú y xã tổ chức thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc khu vực buôn bán gia súc, gia cầm; sản phẩm gia súc, gia cầm.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đợt 2 năm 2024. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Chăn nuôi – Thú y tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Như mục V;
- LĐVP, CV (KT) Nghĩa;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Tiến

Phụ lục: Phân bổ hóa chất phun xịt tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi đợt 2/2024

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 10 năm 2024 của UBND huyện)

| Stt | Xã, thị trấn | Số ấp, khu phố | Số chợ buôn bán | Hộ chăn nuôi nhỏ lẻ | | | | | Tổng diện tích dự kiến tiêu độc tại hộ chăn nuôi/đợt (m ²) | Tổng diện tích tiêu độc tại chợ /đợt (30 ngày) (m ²) | Tổng số lít hóa chất (lít/ 1 đợt) | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------|-----------------|---------------------|---------------------|----------------|--------------------|--------------------------|--|--|-----------------------------------|---------|
| | | | | Tổng | Số hộ nuôi trâu, bò | Số hộ nuôi heo | Số hộ nuôi gia cầm | Số hộ nuôi động vật khác | | | | |
| 1 | Tân Quan | 9 | 1 | 2.354 | 61 | 195 | 2.160 | 9 | 107.200 | 4.800 | 70 | |
| 2 | Tân Hiệp | 8 | 1 | 1.381 | 74 | 77 | 1.180 | 50 | 59.200 | 4.800 | 40 | |
| 3 | An Phú | 5 | | 800 | 50 | 37 | 800 | 2 | 64.000 | | 40 | |
| 4 | Tân Khai | 7 | 1 | 1.426 | 40 | 67 | 1.260 | 59 | 75.200 | 4.800 | 50 | |
| 5 | Thanh Bình | 5 | 1 | 1.012 | 63 | 46 | 900 | 3 | 75.200 | 4.800 | 50 | |
| 6 | Phước An | 13 | 1 | 2.044 | 118 | 104 | 1.774 | 48 | 59.200 | 4.800 | 40 | |

| | | | | | | | | | | | | |
|-------------|-----------|------------|-----------|---------------|--------------|--------------|---------------|------------|----------------|---------------|------------|--|
| 7 | An Khương | 5 | 1 | 1.888 | 213 | 28 | 1.468 | 179 | 91.200 | 4.800 | 60 | |
| 8 | Thanh An | 11 | 1 | 2.000 | 310 | 340 | 1.900 | 550 | 139.200 | 4.800 | 90 | |
| 9 | Đồng Nơ | 6 | 1 | 1.334 | 27 | 134 | 1.173 | | 59.200 | 4.800 | 40 | |
| 10 | Minh Đức | 7 | 1 | 1.288 | 35 | 80 | 1.103 | 70 | 67.200 | 4.800 | 45 | |
| 11 | Minh Tâm | 7 | | 1.415 | 120 | 95 | 1.190 | 10 | 64.000 | | 40 | |
| 12 | Tân Lợi | 10 | 1 | 1.154 | 75 | 82 | 992 | 5 | 52.800 | 4.800 | 36 | |
| 13 | Tân Hưng | 9 | 1 | 1.402 | 79 | 64 | 1.248 | 11 | 75.200 | 4.800 | 50 | |
| Tổng | | 102 | 11 | 19.498 | 1.265 | 1.349 | 17.148 | 996 | 988.800 | 52.800 | 651 | |